TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2017/HNGĐ - ST
Ngày 28-9-2017
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Hồng Biên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi;

Bà Đoàn Thị Tiến;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2017 về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn anh Vũ Văn D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Tháng 6/2005 anh và chị Trần Thị Thu T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2008 giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, chị T ở nhà hai bên

cách biệt tình cảm do đó nảy sinh nghi ngờ có quan hệ bất chính với người khác dẫn tới tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Anh Vũ Văn D và chị Trần Thị Thu T đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện nay tình cảm giữa hai bên đã không còn nên anh Vũ Văn D đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị Trần Thị Thu T.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Thu T cũng xác nhận anh chị kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Hải Phòng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xuất phát từ việc anh D đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế gia đình vô cùng khó khăn, anh D không quan tâm tới hai mẹ con chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh Vũ Văn D vô cùng trầm trọng cho nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện nay tình cảm đã không còn nên quan điểm của chị là đồng ý ly hôn với anh Vũ Văn D.

Về con chung: Anh Vũ Văn D và chị Trần Thị Thu T có một con chung là Vũ Trần Thảo V, sinh ngày 14/12/2005, từ khi sinh, cháu V đã bị bệnh tự kỷ đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng.

Anh Vũ Văn D đề nghị giao con cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng vì anh hiện nay là lái xe, không có chỗ ở ổn định, không có thời gian cũng như điều kiện để chăm sóc con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Chị Trần Thị Thu T không đồng ý nuôi con và đề nghị Toà án giao con chung cho anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng vì từ khi cháu sinh ra cho tới nay anh D đã không có trách nhiệm gì trong việc cấp dưỡng, chăm sóc cho con, nếu anh D trực tiếp nuôi dưỡng thì chị cũng sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh D và chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vũ Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Thu T và đề nghị giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn chị Trần Thị Thu T đồng ý ly hôn nhưng đề nghị giao con chung cho anh Vũ Văn D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về mặt tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn D và chị Trần Thị Thu T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51,

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Thu T. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung là cháu Vũ Trần Thảo V, sinh ngày 14/12/2005 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Vũ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng từ 1.500.000 đồng đến 1.800.000 đồng.

Anh Vũ Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Ly hôn nhân và tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn là anh Vũ Văn D và bị đơn là chị Trần Thị Thu T đều có địa chỉ xã H, huyện H, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2]. Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hai bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định tại Điều 205, 208 và Điều 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên hoà giải hai bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Ngày 15/9/2017, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhưng nguyên đơn vắng do trở ngại khách quan nên phải hoãn phiên tòa căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Anh D và chị T có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có điều kiện hoàn cảnh và công việc phải ở xa nhau, không thường xuyên quan tâm chăm sóc nhau, giữa hai bên lại phát sinh nghi ngờ trong quan hệ vợ chồng, đặc biệt anh D và chị T đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, việc anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Cháu Vũ Trần Thảo V sinh ngày 14/12/2005 là con chung của anh D và chị T bị mắc bệnh tự kỷ, hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội đối với đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng. Xét thấy cháu Vũ Trần Thảo V là con gái, đã nhiều năm sống với mẹ, có nơi ở ổn định, gần hai bên gia đình nội, ngoại vì vậy

việc giao con cho mẹ là chị Trần Thị Thu T nuôi dưỡng, chăm sóc là hợp lý. Anh Vũ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn D được chấp nhận nhưng căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Vũ Văn D vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn D; anh Vũ Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Thu T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Vũ Trần Thảo V, sinh ngày 14/12/2005 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2017.

Sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội anh Vũ Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0003991 ngày 08/6/2017. Anh Vũ Văn D còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ hồng Biên